

Số: 197/BC-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2013

BÁO CÁO**Kết quả công tác tư pháp 9 tháng đầu năm 2013 và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác đến hết năm 2013**

Thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, trong 6 tháng đầu năm tình hình kinh tế - xã hội có chuyển biến tích cực; đúng hướng, đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định hơn, lạm phát được kiềm chế, giá cả, thị trường ổn định. Lãi suất tiếp tục giảm, dư nợ tín dụng được cải thiện, dự trữ ngoại hối tăng cao. Xuất khẩu tăng trưởng cao hơn kế hoạch đề ra. Tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế đều có cải thiện. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết việc làm... tiếp tục được quan tâm và đạt được kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng được chú trọng. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng được tăng cường; an ninh, trật tự được giữ vững. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả và nâng cao vị thế đất nước.

Cùng với việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo triển khai toàn diện công tác tư pháp cơ bản bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013, trong đó tập trung chỉ đạo 10 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp của năm. Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và một số kết quả khác; xác định những hạn chế, bất cập và nguyên nhân để từ đó đề xuất nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu đến hết năm 2013.

Phần I:**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013****I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và góp ý dự án Luật Đất đai (sửa đổi)**

Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và của Ngành Tư pháp trong năm 2013, ngay từ những tháng đầu năm, Ngành Tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu, giúp Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương ban

hành kế hoạch, hướng dẫn triển khai và tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Chính phủ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và 02 Báo cáo chuyên đề. Báo cáo của Chính phủ đã tổng hợp đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực các ý kiến góp ý của các cơ quan, nhân dân trong 7 nhóm vấn đề, qua đó đã đề xuất việc xác định rõ nét hơn vị trí, địa vị pháp lý của Chính phủ, tăng cường trách nhiệm cá nhân của các thành viên Chính phủ; cụ thể hóa mối quan hệ phân công, phối hợp, kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước; đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; sửa đổi các quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đồng thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể của Hiến pháp... được Chính phủ đánh giá cao. Trên cơ sở Báo cáo của Chính phủ, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tiếp tục nghiên cứu, tham gia ý kiến, đề xuất hoàn chỉnh Dự thảo sửa đổi Hiến pháp để đưa ra lấy ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá XIII.

Cùng với việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo toàn Ngành tích cực tham gia ý kiến vào dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và phối hợp với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh dự án Luật đặc biệt quan trọng này, trong đó có những vấn đề liên quan mật thiết những lĩnh vực quản lý của Ngành như: công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và bán đấu giá bất động sản.

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Công tác xây dựng pháp luật

Công tác xây dựng pháp luật được quan tâm chỉ đạo triển khai bài bản, gắn kết hơn với yêu cầu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cả nước, bảo đảm đúng định hướng chính trị và Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Tính đến ngày 18/7/2013, Bộ Tư pháp đã hoàn thành, trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 23/25 đề án, văn bản, đạt 92% kế hoạch 6 tháng đầu năm 2013. Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật Hoà giải ở cơ sở, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh khóa XIII và năm 2013 với sự đồng thuận cao; dự án Luật Hộ tịch có nhiều điểm mới mang tính cải cách, cũng đã được trình lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bộ cũng đã phối hợp với bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện tốt công tác tổng kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng, để hoàn chỉnh các dự án luật này, trình Quốc hội khoá XIII tại kỳ họp thứ 6; tổ chức thành công việc tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự 2005 và chuẩn bị hoàn thành nội dung đề tổ chức tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất), để xây

dựng các dự án luật mang tính chất “rường cột” của hệ thống pháp luật, thể chế hoá các quy định của Hiến pháp sau khi được thông qua. Trên cơ sở văn bản, đề án do Bộ Tư pháp trình, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xem xét, ban hành 07 nghị định và 17 đề án, văn bản khác.

Bộ Tư pháp cũng đã chú trọng đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản, đề án thuộc thẩm quyền ban hành hoặc liên tịch ban hành của Bộ, trong 6 tháng đầu năm 2013 đã ban hành 56 đề án, văn bản (đạt 55% kế hoạch 6 tháng đầu năm 2013), trong đó có 11 thông tư, thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh mới có hiệu lực pháp luật và 45 văn bản, đề án khác; tích cực phối hợp với UBND thành phố Hà Nội chuẩn bị xong 15 dự thảo văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô.

Công tác theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng luật, pháp lệnh cũng đạt được những kết quả cụ thể, góp phần tích cực giúp Chính phủ cơ bản hoàn thành việc chuẩn bị các dự án luật trình Quốc hội thảo luận, thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII, trong đó, đáng lưu ý là các bộ, ngành đã tập trung xây dựng, trình Chính phủ, Quốc hội một số dự án luật nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội như Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, với những ưu đãi thuận lợi cho các nhà đầu tư, góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định và phát triển sản xuất, đồng thời tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.

Để bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc việc xây dựng luật, pháp lệnh và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngày 12/6/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 921/QĐ-TTg về việc chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp thực hiện (kể từ ngày 01/7/2013).

Công tác xây dựng VBQPPL ở địa phương tiếp tục có những chuyển biến. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã quan tâm ban hành Chương trình ban hành VBQPPL năm 2013, giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, thẩm định văn bản, qua đó bảo đảm tiến độ, chất lượng văn bản. Trong 6 tháng đầu năm 2013, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc ban hành VBQPPL bám sát công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.2. Công tác thẩm định VBQPPL

Khắc phục những hạn chế trong công tác thẩm định VBQPPL trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm sâu sắc với các đơn vị xây dựng pháp luật trong việc thẩm định VBQPPL, chú trọng hơn đến tính khả thi, hợp lý của dự thảo văn bản. Phương thức thẩm định thông qua cơ chế hội đồng và có sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học được triển khai bước đầu cải thiện chất lượng thẩm định, bảo đảm về tiến độ và gắn kết hơn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Nhằm nâng cao chất lượng xây dựng thông tư, thông tư liên tịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị về thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định VBQPPL của Bộ Tư pháp nhằm đề xuất các giải pháp ngắn hạn và dài hạn hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy, nhân lực triển khai công tác thẩm định.

Quy trình soạn thảo và ban hành VBQPPL ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện cơ bản đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004, các văn bản trước khi ban hành được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và gửi Sở Tư pháp thẩm định; các ý kiến góp ý, thẩm định của Sở Tư pháp được chính quyền địa phương đánh giá cao, làm cơ sở xem xét ban hành.

2.3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật

Công tác kiểm tra VBQPPL đã được các bộ, ngành, địa phương tăng cường thực hiện thường xuyên hơn, gắn kết hơn với công tác theo dõi thi hành pháp luật, bước đầu hình thành cơ chế đồng bộ trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý và kiến nghị hoàn thiện các VBQPPL. Quá trình kiểm tra, Bộ Tư pháp đã phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật, qua đó xử lý một số văn bản được dư luận, báo chí quan tâm và đồng tình ủng hộ. Tình hình xử lý văn bản có dấu hiệu chưa đảm bảo tính hợp pháp đã có chuyển biến, một số cơ quan ban hành văn bản đã chủ động phối hợp xử lý kịp thời (ví dụ như quy định xử phạt mũ bảo hiểm không đạt chất lượng; quy định cấm phát tán thông tin tiêu cực, quy định về đối tượng ưu tiên tuyển sinh, về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức...).

Việc triển khai Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đã được các bộ, ngành bước đầu thực hiện có hiệu quả. Để triển khai Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản cũng được đảm bảo về cơ sở pháp lý qua việc Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng Nghị định số 16/2003/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, sát với thực tiễn, bước đầu vào cuộc sát hơn với các vấn đề trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội (như các lĩnh vực thuế, đất đai, tài chính, ngân hàng, các doanh nghiệp và tập đoàn kinh tế nhà nước, bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm hành chính...), phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như: Bà Rịa - Vũng Tàu (tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ); Bình Thuận (tình hình thực hiện các quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây

dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh, về xử lý vi phạm hành chính); Kiên Giang (thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng); Cần Thơ (cải cách hành chính, thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện quy định pháp luật về cải cách thể chế, lĩnh vực vi phạm hành chính, thực hiện các quy định về bảo hiểm y tế và thực hiện quy định pháp luật về giáo dục)...

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Sau khi chuyển về Bộ Tư pháp quản lý, công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã sớm hòa nhập với công việc chung của Bộ và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định này để tăng cường nhận thức của các cơ quan, địa phương về nhiệm vụ này, đẩy nhanh tiến độ chuyển giao tổ chức bộ máy và triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong cả nước nhằm mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng công tác này. Để nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực này, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2013 về việc thành lập Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính để tư vấn, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về các sáng kiến cải cách quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 nhằm đổi mới căn bản tổ chức, hoạt động quản lý Nhà nước về dân cư, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân, góp phần phát triển Chính phủ điện tử ở Việt Nam.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các bộ, ngành, địa phương vẫn được duy trì ổn định. Các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 nghị quyết chuyên đề, bảo đảm mục tiêu cắt giảm các gánh nặng và giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện chất lượng thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh... nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và phòng ngừa tham nhũng. Triển khai thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Chỉ thị số 15/CT-TTg các bộ, ngành, địa phương đã và đang chỉ đạo chuyển giao công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh sang tổ chức pháp chế và Sở Tư pháp, đặc biệt một số địa phương đã chủ động hoàn thiện trước công tác chuyển giao này.

4. Triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính

Để chuẩn bị tốt việc triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính - một trong những đạo luật có ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 ban hành Kế hoạch triển khai và danh mục Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó đã giảm từ gần 130 nghị định hiện nay xuống còn 57 nghị định. Để bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng các nghị định này, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ thành lập Tổ công tác liên ngành để thường xuyên kiểm tra công tác soạn thảo và tham gia ý kiến với các bộ, ngành về nội dung các nghị định; thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các nghị định, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và chất lượng của các nghị định. Tính đến ngày 18/7/2013, các bộ, ngành đã hoàn thành, gửi Hội đồng tư vấn thẩm định 51/57 dự thảo nghị định theo Kế hoạch, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định chính thức đối với 41 dự thảo nghị định.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn, nội dung bám sát Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, chú trọng đến công tác tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền, biên soạn tài liệu và kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính. Để triển khai thực hiện Luật từ ngày 01/7/2013, Bộ Tư pháp đã đề xuất và được Chính phủ nhất trí chỉ đạo tiếp tục áp dụng các quy định tại các Nghị định hiện hành và các biểu mẫu quyết định, biên bản kèm theo các Nghị định này nếu không trái với tinh thần của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/7/2013 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2013); Bộ cũng đang hoàn chỉnh dự thảo Đề án tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và báo chí

5.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Luật¹; bảo đảm biên chế theo đúng quy định của Luật; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn nội dung và triển khai thi hành Luật. Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 05/7/2013 thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trung ương; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành, đoàn thể trong công tác PBGDPL... Nhiều địa phương đã ban hành Chỉ thị đơn

¹ Có 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

độc việc triển khai Luật (TP. Hồ Chí Minh, Bắc Kạn, Thừa Thiên - Huế) hoặc tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (Yên Bái) để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những quy định, văn bản không còn phù hợp. Công tác PBGDPL đã tập trung vào các sự kiện lớn của đất nước, như việc lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Luật Đất đai (sửa đổi); các lĩnh vực thiết yếu đối với người dân, doanh nghiệp.

5.2. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Để hoàn thiện thể chế về TGPL, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2013/NĐ-CP ngày 05/02/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg quy định chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Nhằm từng bước đưa công tác TGPL đi vào chiều sâu, bám sát nhu cầu xã hội, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 02/2013/TT-BTP ngày 05/01/2013 thay thế Quyết định số 11/2008/QĐ-BTP ngày 29/12/2008 ban hành Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc TGPL; các địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg. Tổ chức bộ máy và đội ngũ thực hiện công tác TGPL ở các địa phương tiếp tục được củng cố, kiện toàn, qua đó nâng cao chất lượng vụ việc TGPL và ngày càng đi vào chiều sâu. Nhiều địa phương đã tăng cường đưa hoạt động TGPL về cơ sở, chú trọng tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân.

5.3. Công tác báo chí

Công tác báo chí, phát ngôn thông tin cho báo chí của Bộ Tư pháp tiếp tục được tăng cường, nâng cao một bước về chất lượng thông tin. Nội dung tuyên truyền, thông tin đã tham gia sâu hơn vào các vấn đề chính trị - pháp lý của đất nước, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm (như lĩnh vực hôn nhân và gia đình, công chứng...), góp phần định hướng tốt hơn cho báo chí và dư luận xã hội. Công tác thông cáo báo chí về tình hình ban hành VBQPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành từng tháng trong 6 tháng đầu năm 2013 đã được triển khai bước đầu hiệu quả.

6. Công tác thi hành án dân sự

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết số 37/2012/QH13 về công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao của Tòa án nhân dân tối cao và công tác thi hành án năm 2013, Bộ Tư pháp đã đề xuất với Chính phủ đưa nội dung liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này vào các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội năm 2013 và phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 37/2010/QH13. Bộ Tư pháp đã tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho các cơ quan THADS; đồng thời tập trung đôn đốc, tăng cường kiểm tra

việc phân loại án tập trung thực hiện tốt công tác rà soát, phân loại án, đưa tỷ lệ án có điều kiện thi hành 9 tháng đầu năm 2013 có chuyển biến tích cực so với năm 2012 (số việc có điều kiện thi hành chiếm tỷ lệ 79,02%, cao hơn 12% so với cùng kỳ năm 2012; số tiền có điều kiện thi hành chiếm tỷ lệ 67,32%, cao hơn 24% so với cùng kỳ năm 2012).

Kết quả thi hành án từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/6/2013: *về việc*, đã thi hành xong **306.189/ 480.986** việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ **63.66%** (giảm 5,4% so với cùng kỳ năm 2012); *về tiền*: đã thi hành xong **15.285 tỷ 149 triệu 204 nghìn đồng**, đạt tỷ lệ **37,46%** (giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2012). Công tác phối hợp trong THADS được tăng cường. Đặc biệt Bộ Tư pháp đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trao đổi sâu về những giải pháp phối hợp, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập về THADS nói chung; trong chỉ đạo giải quyết các vụ án lớn, phức tạp...

Thực hiện Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội khoá XIII về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 25/3/2013 phê duyệt Đề án “Tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại”; trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thí điểm tại thành phố Hồ Chí Minh. Bộ Tư pháp cũng đang phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính² và Tỉnh ủy, HĐND và UBND của 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm thành phố Hồ Chí Minh) để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc mở rộng thí điểm chế định này.

7. Công tác hành chính tư pháp

7.1. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được triển khai nền nếp, đảm bảo lành mạnh hóa quan hệ hộ tịch nói chung, quan hệ hôn nhân và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nói riêng, không để xảy ra sai sót, bức xúc lớn. Để nâng cao hiệu quả quản lý việc kết hôn có yếu tố nước ngoài, bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 thay thế Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài và Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21/7/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002. Một số tỉnh, thành phố đã tổ chức mô hình thí điểm “một cửa liên thông” trong lĩnh vực hộ tịch - hộ khẩu - bảo hiểm y tế với nhiều điểm nổi bật, tiện ích, giúp UBND cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước; giúp người dân giảm bớt thời gian đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính được nhanh, gọn, hiệu quả, tiết kiệm (Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang). Công tác nhập, cho thôi quốc tịch Việt Nam tiếp tục

² Đến nay Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tài chính đã có ý kiến đồng ý với đề xuất của Bộ Tư pháp.

được triển khai kịp thời, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của con người. Để tiếp tục giải quyết vướng mắc trong vấn đề con lai, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khảo sát và xây dựng Đề án “Giải quyết quốc tịch người Hoa; con lai giữa phụ nữ Việt Nam và người Trung Quốc”. Công tác chứng thực được triển khai bài bản theo tinh thần cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân, không để xảy ra sai sót. Công tác kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực hành chính tư pháp được đẩy mạnh, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

7.2. Công tác nuôi con nuôi

Để triển khai Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án triển khai Công ước La Hay (Quyết định 378/QĐ-BTP ngày 05/02/2013), xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tạo chuyển biến trong nhận thức, hành động của người dân cũng như của các cán bộ cơ quan nhà nước; tập trung cơ bản hoàn thành Lộ trình hợp tác với một số quốc gia thành viên Công ước La Hay; ban hành Quyết định số 1064/QĐ-BTP ngày 09/5/2013 thành lập Tổ công tác liên ngành ở Trung ương để bảo đảm thực thi Công ước La Hay. Việc thực hiện Chương trình thí điểm tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt trên phạm vi 4 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Bà Rịa - Vũng Tàu góp phần thay đổi cách nhìn nhận của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết nuôi con nuôi, tăng cường năng lực giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo thủ tục mới, bảo đảm đúng tinh thần nhân đạo của Luật Nuôi con nuôi; đã có 123 trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài (trên toàn quốc là 161 trường hợp).

Việc xây dựng Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và công tác triển khai đến cấp xã phường đã được các địa phương chú trọng hơn và bắt đầu thực hiện bài bản từ cuối năm 2012.

7.3. Công tác lý lịch tư pháp

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cải cách tư pháp nói chung và đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013), hướng đến mục tiêu phát triển lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bám sát yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới; 27/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp, góp phần tăng cường hiệu quả triển khai công tác này trong thời gian tới. Tính đến ngày 30/6/2013, Bộ Tư pháp đã đưa vào lưu trữ khoảng hơn 27.000 hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy và hơn 52.000 thông tin lý lịch tư pháp điện tử, tiếp nhận và cấp 45 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người nước ngoài có thời gian cư trú tại Việt Nam.

7.4. Công tác bồi thường nhà nước

Thế chế trong lĩnh vực bồi thường nhà nước được các bộ, ngành quan tâm tiếp tục hoàn thiện với việc ban hành 04 văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, các cơ quan nhà nước quan tâm hơn khi thực hiện, giải đáp pháp luật, hỗ trợ kịp thời người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Để đánh giá tình hình triển khai Luật, ngày 28/5, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, qua đó đề xuất những giải pháp trước mắt và lâu dài nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

8. Công tác bổ trợ tư pháp

Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, nhất là luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bám sát định hướng xã hội hóa theo yêu cầu của Chiến lược Cải cách tư pháp bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn luật sư của tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đội ngũ này. Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã xây dựng, chuẩn bị trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này và tiếp tục soạn thảo các thông tư liên quan. Tính đến tháng 7/2013, cả nước đã hoàn thành việc thành lập 63 Đoàn luật sư/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với khoảng 8.500 luật sư và khoảng 3.500 người tập sự hành nghề luật sư hoạt động trong 3.165 tổ chức hành nghề luật sư. Kể từ khi Luật Luật sư năm 2006 được ban hành cho đến nay, đội ngũ luật sư Việt Nam đã tăng thêm hơn 4.000 người (tăng hơn 250,78%). Bộ Tư pháp cũng đang tích cực phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam chuẩn bị tổ chức Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ II (vào năm 2014).

Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa công chứng tiếp tục đạt được những kết quả đáng khích lệ với việc triển khai Quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và nhân rộng mô hình Hội công chứng tại một số tỉnh, thành phố. Các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên tiếp tục phát triển với số lượng 675 tổ chức (tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2012) và 1.734 công chứng viên đang hành nghề (tăng gần 70% so với cùng kỳ năm 2012). Chất lượng đội ngũ công chứng viên cũng có những tiến bộ đáng kể; quy mô và tính chuyên nghiệp của các tổ chức hành nghề công chứng cũng được nâng cao. Triển khai thực hiện Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, nhiều địa phương đã xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông trong lĩnh vực công chứng (Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Tiền Giang, Trà Vinh...); bên cạnh đó một số địa phương đã

mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công chứng (Hà Nội). Việc thực hiện quy định về chuyên giao thẩm quyền chứng thực cho các tổ chức hành nghề công chứng nhìn chung được các địa phương thực hiện nghiêm túc, đã phần nào đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức tham gia hợp đồng, giao dịch, nhất là các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nông nghiệp để vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

Triển khai Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật. Nhiều bộ, ngành và địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai Luật và tổ chức tuyên truyền về nội dung của Luật đến các đối tượng có liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; đang xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp thay thế Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg, đồng thời tiếp tục chỉ đạo việc triển khai Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, qua đó góp phần kiện toàn và nâng cao một bước hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp.

9. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng

Thế chế về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp tiếp tục được hoàn thiện với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, đây là cơ sở quan trọng cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Bộ Tư pháp với việc chuyển đổi 03 đơn vị từ Vụ thành Cục (đơn vị quản lý), đồng thời là cơ sở để Bộ tiến hành sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV; tiếp tục hoàn thiện các Đề án: Đề án mô hình tổ chức của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương giai đoạn 2011 - 2016 và định hướng đến năm 2020, Đề án về các giải pháp tổng thể về kiện toàn tổ chức, biên chế cán bộ Ngành Tư pháp theo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ các đơn vị thuộc Bộ (Quyết định số 1516/QĐ-BTP ngày 20/6/2013) - một trong những giải pháp đột phá nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh để tuyển chọn, bổ nhiệm được những người có năng lực thực sự vào các vị trí lãnh đạo cấp phòng, cấp Vụ thuộc Bộ; Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Tư pháp (Quyết định số 1503/QĐ-BTP ngày 19/6/2013). Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức các buổi làm việc với ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ về công tác tổ chức cán bộ của Ngành nhằm phối hợp đẩy nhanh công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác cán bộ tiếp tục có những chuyển biến, đổi mới trong việc thu hút, tuyển chọn; việc quy hoạch lãnh đạo các cấp của Bộ được quan tâm chỉ đạo một cách thường xuyên, có chất lượng. Tại địa phương, công tác kiện toàn, củng cố

tổ chức và đội ngũ cán bộ của cơ quan Tư pháp ngày càng được quan tâm; tiếp tục bổ sung về nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và chú trọng việc bổ nhiệm, điều động, đào tạo, nâng lương và các chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đảm bảo tốt quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đến nay, 41% xã, phường, thị trấn đã bố trí được 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, tính đến 31/5/2013, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thành lập Vụ Pháp chế; các Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ có tổ chức pháp chế chuyên trách hoặc giao công tác pháp chế cho văn phòng làm đầu mối; 7/63 địa phương đã ban hành quyết định thành lập được từ 14 Phòng Pháp chế trở lên, 24/63 tỉnh, thành phố mới chỉ thành lập, kiện toàn được một số Phòng pháp chế và đang tiếp tục thực hiện.

Công tác đào tạo luật, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực về pháp luật, tư pháp tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, các địa phương nhằm hướng tới những đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với hội nhập quốc tế và phục vụ phát triển kinh tế thị trường. Ngày 04/4/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 549/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật”. Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức ra mắt Trường Trung cấp Luật Tây Bắc - trường cuối cùng trong hệ thống 05 trường trung cấp luật trong phạm vi cả nước; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng trụ sở của 05 trường trung cấp luật và tổ chức tuyển sinh, thực hiện nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực pháp luật cho các địa phương. Với quy mô đào tạo được xác định, dự kiến đến năm 2014 các trường trung cấp sẽ đào tạo được hơn 6.000 cán bộ có trình độ hiểu biết pháp luật cơ bản và thành thạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo từng chức trách đảm nhiệm như: công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, một số chức danh cán bộ cơ quan tư pháp, thi hành án và cán bộ chính quyền cơ sở.

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tổ chức tốt nghiệp cho 3.089 sinh viên ở các hệ đào tạo; Học viện Tư pháp đã tổ chức tốt nghiệp cho 1.551 học viên về các nghiệp vụ: chấp hành viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên.

10. Công tác chỉ đạo, điều hành

Năm 2013, trên cơ sở bám sát các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013, Ngành Tư pháp đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu để triển khai đồng bộ các mặt công

tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện 02 nghị quyết nêu trên; Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013³ và tập trung chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình, kế hoạch.

Lãnh đạo Bộ đã chú trọng chỉ đạo, định hướng kịp thời các vấn đề “nóng” được xã hội quan tâm, báo chí phản ánh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ và nâng cao hiệu quả công việc với việc ban hành Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 25/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp không uống rượu, bia trong ngày làm việc, nhận được sự ủng hộ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành cũng như dư luận xã hội; ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác kế hoạch của Bộ. Kết luận của Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban, các buổi làm việc với tỉnh uỷ, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng được triển khai kịp thời hơn.

Công tác chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành và địa phương đối với công tác tư pháp đã được tập trung quyết liệt, bám sát chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chương trình công tác của Bộ Tư pháp và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó đã quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác bám sát hướng dẫn của Bộ Tư pháp; tăng cường chỉ đạo phối hợp công tác (trong lĩnh vực THADS, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước...); định kỳ, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai công tác. Một số địa phương đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện hỗ trợ công tác tư pháp (Cà Mau đã hỗ trợ học phí cho 60/114 học viên học nghiệp vụ luật sư; tổ chức tập huấn nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải cơ sở tại từng địa bàn, từng huyện, thành phố).

Tiếp tục thực hiện chủ trương “Hướng về cơ sở”, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các Đoàn đại biểu Quốc hội thông qua các buổi làm việc, các chuyên công tác tại địa phương để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với những nhiệm vụ mới, đột xuất và tạo sự thống nhất trong chỉ đạo công tác tư pháp. Trong 6 tháng đầu năm 2013, Lãnh đạo Bộ thực hiện 33 chuyên công tác về công tác tư pháp, THADS tại 29 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. Các lĩnh vực công tác khác

11.1. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Công tác pháp luật quốc tế đã đạt được nhiều kết quả cụ thể. Bộ Tư pháp đã cấp 24 ý kiến pháp lý cho các khoản vay, các dự án phục vụ đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia giúp Chính phủ giải quyết một số tranh chấp quốc tế về thương mại và đầu tư giữa Chính phủ với nhà đầu tư nước ngoài. Ngày

³ Kế hoạch tổng thể với 114 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có 69 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp, 15 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 30 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

03/5/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 680/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể về giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, các biện pháp phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu loại tranh chấp này.

Hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật tiếp tục được mở rộng trong 6 tháng đầu năm 2013 với việc Bộ Tư pháp ký Bản Ghi nhớ hợp tác với các quốc gia, cơ quan, tổ chức nước ngoài như: Bộ Tư pháp Xri-Lanca, Đại học tổng hợp Nagoya - Nhật Bản; tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác song phương với các đối tác mà Việt Nam đã có quan hệ hợp tác như Cộng hoà liên bang Đức, Cộng hoà Pháp, Liên bang Nga, Cộng hoà Belarus, Lào, Campuchia, Hàn Quốc... Ngày 10/4/2013, tại Phiên thứ 5 của cuộc họp toàn thể các nước thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, Việt Nam chính thức được công nhận là thành viên đầy đủ của Tổ chức quốc tế này, tạo điều kiện cho Việt Nam được tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng và hoàn thiện các nền tảng pháp lý quốc tế đa phương trong lĩnh vực tư pháp quốc tế đang ngày càng phát triển.

Thế chế trong công tác quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện cùng với việc đẩy mạnh việc ký kết các Hiệp định quốc tế song phương liên quan đến tương trợ tư pháp. Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành khác ban hành Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BCA-BTP-BNG-VKSNDTC-TANDTC ngày 22/02/2013 hướng dẫn việc tiếp nhận, chuyển giao, tiếp tục thi hành án đối với người đang chấp hành hình phạt tù; tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hoàn chỉnh các thông tư liên tịch liên quan để ban hành trong năm 2013. Trong 6 tháng đầu năm 2013, Bộ đã thực hiện 155 hồ sơ uỷ thác tư pháp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài; gửi 900 hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để giải quyết; tiếp nhận và chuyển 25 yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Toà án nước ngoài, Trọng tài nước ngoài.

11.2. Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục được đẩy mạnh thông qua phương thức đăng ký trực tuyến các giao dịch bảo đảm sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 13/11/2012 về việc tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật về giao dịch bảo đảm. Số lượng đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng tại các Trung tâm Đăng ký tiếp tục tăng với số lượng là 121.736 đơn (tăng 12,8 % so với cùng kỳ năm 2012), trong đó số lượng đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm là 32.639 đơn, chiếm tỷ lệ 26,8% trên tổng số lượng đơn đăng ký; số lượng tra cứu, tìm hiểu thông tin trực tuyến là 168.952 lượt.

11.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2013, Bộ Tư pháp đã triển khai thực hiện Kế hoạch công tác thanh tra, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực công tác để dẫn đến có những sơ hở hoặc những thiếu sót làm nảy sinh hành vi tham nhũng như: đầu tư

xây dựng cơ bản, thi hành án dân sự, công chứng, quản lý sử dụng kinh phí hành chính sự nghiệp, bán đấu giá tài sản, luật sư; tổ chức 15 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó có 12 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, 03 cuộc thanh tra đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo (tăng 25% so với cùng kỳ năm 2012); tiến hành 01 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy trình, thủ tục. Bộ Tư pháp đã tiếp và giải quyết theo thẩm quyền đã tiếp 295 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (giảm 14% so với cùng kỳ năm 2012 là 347 lượt).

11.4. Công tác thống kê, kế hoạch, tài chính

Để nâng cao hiệu quả công tác kế hoạch, ngày 21/5/2013, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1165/QĐ-BTP ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp, tạo bước đột phá về thể chế trong quản lý công tác kế hoạch ở phạm vi Bộ, Ngành Tư pháp. Đồng thời, để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thống kê của Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp đang xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2011/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung thống kê của Ngành Tư pháp.

Công tác quản lý và phân bổ ngân sách năm 2013 được triển khai bài bản ngay từ đầu năm, định kỳ đánh giá, điều chỉnh kinh phí cho phù hợp với các nhiệm vụ phát sinh của Bộ, Ngành, qua đó bảo đảm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt Bộ Tư pháp đã quán triệt kịp thời và thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và những giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

Trang thiết bị phương tiện làm việc của Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp và THADS địa phương đã được cải thiện một bước, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để tiếp tục bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của cơ quan tư pháp, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan THADS và xây dựng trụ sở cho các trường đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị Quyết 49/NQ-TW giai đoạn 2011-2015”.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, bất cập

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL

- Còn có một số bất cập, hạn chế về tính khả thi, tính hợp lý của một số quy định trong một số nghị định của Chính phủ và đặc biệt là một số thông tư, thông tư liên tịch của một số bộ, ngành, có việc gây bức xúc trong nhân dân.

- Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh chưa được giải quyết dứt điểm, thậm chí còn gia tăng trong 6 tháng đầu năm 2013. Tình trạng xin lùi, rút văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2013 vẫn còn.

- Việc ban hành VBQPPL của cấp huyện và cấp xã trên một số địa bàn chưa được kiểm soát chặt chẽ, vẫn còn tình trạng văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; chưa kịp thời gửi các cơ quan tư pháp cho ý kiến, thẩm định.

- Chất lượng thẩm định tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng trong một số trường hợp vẫn còn thiếu sự gắn kết với thực tế phát triển của kinh tế - xã hội, chưa có cơ chế kiểm soát tập trung chất lượng thông tư và thông tư liên tịch.

- Công tác kiểm tra văn bản chưa chủ động, chưa phát hiện kịp thời một số văn bản có nội dung trái pháp luật; việc xử lý văn bản trái pháp luật còn thiếu kiên quyết. Một số cơ quan, địa phương chưa chú trọng đẩy mạnh công tác này. Công tác kiểm tra VBQPPL ở cấp huyện, cấp xã tuy đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật do nhiều địa phương triển khai còn thụ động, lúng túng, hiệu quả đạt được chưa rõ nét và chưa có sự gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm tra VBQPPL.

1.2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở một số địa phương có biểu hiện trùng xuống. Việc đánh giá tác động, lấy ý kiến cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính đối với các quy định mới về thủ tục hành chính còn chưa đạt yêu cầu; việc công bố và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quy định mới về thủ tục hành chính chưa kịp thời; chưa chủ động trong việc bàn giao tổ chức và nhiệm vụ của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp.

- Thủ tục hành chính trên hầu hết các lĩnh vực hiện vẫn còn phiền hà và tiếp tục là rào cản của hoạt động sản xuất kinh doanh, gây bức xúc cho nhân dân, trong khi đó việc tổ chức thực thi 25 nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 tại một số bộ, ngành còn chậm trễ; việc thực hiện quy trình hành chính trên thực tế không theo kịp công tác đơn giản hoá thủ tục hành chính.

1.3. Công tác triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Việc hoàn thành các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước còn chậm so với kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, ảnh hưởng đến việc triển khai Luật kể từ ngày có hiệu lực (01/7/2013); chất lượng xây dựng nghị định chưa đảm bảo, gây khó khăn cho công tác thẩm định.

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa tích cực tham gia xây dựng, cho ý kiến dự thảo Đề án Xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư

pháp và các tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp địa phương nên Bộ Tư pháp chưa thể hoàn thành Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

1.4. Công tác thi hành án dân sự

- Công tác thi hành án dân sự chưa có chuyển biến mang tính đột phá, còn một số bất cập, hạn chế, nhất là tình trạng án tồn đọng còn lớn và tỷ lệ thi hành án hoàn thành về giá trị còn thấp (so với 9 tháng đầu năm 2012, kết quả thi hành án thấp hơn 5,4% về việc và 2,4% về tiền). Việc thi hành án liên quan đến bán đấu giá tài sản còn gặp nhiều vướng mắc, gây bức xúc trong dư luận, trong khi đó dự thảo Nghị quyết về việc miễn thi hành án đối với các khoản thu cho ngân sách nhà nước không có điều kiện thi hành chưa được thông qua.

- Mặc dù công tác phân loại án đã có tiến bộ nhưng việc xác định điều kiện thi hành án của người phải THADS vẫn còn những trường hợp chưa chính xác.

- Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong toàn Ngành còn chưa nghiêm, công tác thống kê, báo cáo chưa đầy đủ, kịp thời. Số lượng cán bộ, công chức, trong đó có một số đồng chí là cán bộ Lãnh đạo quản lý vi phạm, bị xử lý kỷ luật còn nhiều (25 trường hợp, tăng 05 trường hợp so với cùng kỳ năm 2012).

- Việc triển khai một số công việc liên quan đến Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm chế định Thừa phát lại còn lúng túng, có việc còn chậm so với yêu cầu, trong đó có việc xây dựng Đề án mở rộng thí điểm và hướng dẫn đối với hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian chuyển tiếp. Doanh thu của các Văn phòng Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh giảm, bằng 17% so với 6 tháng đầu năm 2012.

1.5. Công tác hành chính tư pháp

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại một số địa phương còn để sai sót, vẫn còn những hành vi vi phạm pháp luật trong đăng ký hộ tịch như: tình trạng tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc có hành vi làm sai lệch nội dung giấy tờ hộ tịch, tình trạng di chuyển sang địa phương khác để đăng ký kết hôn với người nước ngoài... Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết có biểu hiện gia tăng (như ở Yên Bái, Tiền Giang, Long An, Bến Tre).

- Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã còn chưa bảo đảm chặt chẽ và tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tranh chấp; việc giải quyết mối quan hệ giữa thủ tục chứng thực với cơ chế một cửa còn chưa triệt để.

- Công tác triển khai Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Luật Nuôi con nuôi tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra, chưa thực sự đi vào cuộc sống. Việc bố trí biên chế chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ này còn khó khăn. Công tác phối hợp trong cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại một số địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời. Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khâu bố trí kinh phí thực hiện đền bù. Công tác phối hợp liên ngành trong thực thi Luật Nuôi con nuôi và Công ước La hay chưa thật sự hiệu quả; hiện tượng con nuôi thực tế các cơ sở tôn giáo đăng ký nuôi con nuôi vẫn tiếp diễn ở một số địa phương.

1.6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý

- Việc ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật còn chậm; chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đồng đều, hiệu quả còn thấp, mới chú trọng về hình thức, quy mô mà chưa đổi mới triệt để. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cả Trung ương và địa phương. Kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số địa phương chưa đáp ứng đủ các hoạt động cần triển khai.

- Chiến lược trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trong quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, một số chỉ tiêu chưa phù hợp với thực tiễn. Chất lượng và hiệu quả của một số hoạt động TGPL còn hạn chế như chất lượng tham gia tố tụng, hiệu quả sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL chưa thật sự đáp ứng kịp thời được nhu cầu TGPL của người dân. Việc tiến hành xã hội hóa trong lĩnh vực TGPL còn chậm và không đồng đều ở các địa phương.

1.7. Công tác bổ trợ tư pháp

- Công tác quản lý nhà nước về luật sư tại một số địa phương còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả. Nhiều địa phương chưa có Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Đoàn Luật sư và chưa thành lập được tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư.

- Hoạt động công chứng tại một số nơi chưa đảm bảo chất lượng, có tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các TCHNCC. Một số Văn phòng Công chứng có hành vi sai phạm bị đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định thành lập.

- Việc triển khai Luật Giám định tư pháp còn chậm chưa có sự quan tâm thỏa đáng của các cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, việc phối kết hợp triển khai thi hành Luật giữa các bộ, ngành ở trung ương còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều địa phương chưa ban hành Kế hoạch triển khai Luật; 19 tỉnh, thành phố chưa thành lập Trung tâm pháp y theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

1.8. Công tác xây dựng Ngành và đào tạo, bồi dưỡng

- Việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan tư pháp, pháp chế tại địa phương chưa gắn kết đồng thời với bổ sung biên chế, kinh phí, nhất là các lĩnh vực mới giao cho Ngành Tư pháp như lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước; đội ngũ cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã còn rất thiếu và yếu.

- Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác tư pháp ở một số địa phương còn chưa kịp thời. Nhiều địa phương chưa triển khai thành lập được phòng pháp chế tại các sở, ban, ngành theo quy định.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa quyết liệt nên một số công việc hoàn thành chậm so với kế hoạch đề ra, một số

nhiệm vụ công tác tư pháp vẫn chưa thực sự bám sát nhu cầu thực tế của người dân và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn, trả lời kiến nghị của các đơn vị trong Ngành còn chậm, chưa bám sát nội dung kiến nghị. Nhiều kiến nghị của địa phương vẫn mang tính sự vụ hoặc lặp lại nhiều lần.

- Thể chế trong một số lĩnh vực chưa đầy đủ, thống nhất, đặc biệt là đối với các VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh mới có hiệu lực pháp luật, làm ảnh hưởng đến việc triển khai công tác và hiệu quả quản lý nhà nước (như lĩnh vực pháp chế, theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, bồi thường nhà nước, giám định tư pháp, PBGDPL, TGPL...).

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành ở Trung ương và giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành chưa gắn kết chặt chẽ ở một vài nơi, một vài thời điểm làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai công việc, nhất là ở những lĩnh vực mới được phân công.

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính trong Ngành Tư pháp chưa được thực hiện nghiêm ở một số đơn vị, cơ quan, đặc biệt là trong việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo công tác; chưa thực sự sát sao trong lãnh đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ hành nghề tư pháp như luật sư, công chứng viên, đấu giá viên..., trên vẫn còn đề xảy ra hiện tượng vi phạm kỷ luật, kỷ cương, vi phạm pháp luật.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Khối lượng công việc tiếp tục tăng trong khi tổ chức, biên chế, kinh phí chưa được bảo đảm kịp thời hoặc đã được bố trí nhưng chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao (như trong lĩnh vực xây dựng VBQPPL, PBGDPL, theo dõi thi hành pháp luật...); tổ chức pháp chế Ngành chưa được kiện toàn, đội ngũ cán bộ pháp chế Ngành còn chưa được quan tâm.

- Mức độ phức tạp trong các văn bản, đề án còn nhiều, nhất là đối với những lĩnh vực mới được giao cho Bộ, Ngành.

- Năng lực, trình độ một bộ phận công chức, viên chức Ngành Tư pháp còn bất cập, thiếu sự chủ động trong việc triển khai các công việc, còn tâm lý chờ đợi các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Chế độ đãi ngộ và điều kiện bảo đảm cho cán bộ tư pháp và pháp chế còn nhiều khó khăn, nhất là đối với cán bộ trẻ; chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác pháp chế chưa được ban hành.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác tư pháp 9 tháng đầu năm 2013 đã được toàn Ngành triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phục vụ đắc lực các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã nêu tại các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, đồng thời định hướng rõ nét hơn sự phát triển của Ngành Tư pháp. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã được

toàn Ngành triển khai sớm, bài bản, đạt được những kết quả tích cực, như việc hoàn thành tốt nhiệm vụ lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, góp ý dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật có bước phát triển mới với việc Thủ tướng Chính phủ chuyển giao trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp; công tác kiểm tra VBQPPL được tăng cường hơn, gắn kết hơn với theo dõi thi hành pháp luật. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực. Quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục đi vào nền nếp, đơn giản hoá thủ tục hành chính; công tác bồi thường nhà nước đã từng bước góp phần tạo sự chuyển biến nhận thức trong cán bộ, công chức về trách nhiệm trong thi hành công vụ; công tác xã hội hóa công chứng, phát triển đội ngũ luật sư, công chức viên chức được quan tâm và đẩy mạnh... Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật đã đạt được nhiều kết quả, đặc biệt là đã hoàn thành nhiệm vụ đưa Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, góp phần nâng cao vai trò, vị trí của Việt Nam trong hoạt động hợp tác về tư pháp quốc tế.

2. Bên cạnh đó, công tác tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như: Tiến độ xây dựng đề án, văn bản của Bộ Tư pháp chưa được bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh; một số địa phương chậm ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2013; tiến độ, chất lượng xây dựng, thẩm định VBQPPL còn hạn chế, nhất là việc ban hành thông tư, thông tư liên tịch; công tác PBGDPL ở một số địa bàn vẫn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất; thủ tục hành chính còn rườm rà, chi phí tuân thủ lớn, việc thực thi không nghiêm; quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực còn chưa sâu, chậm được đổi mới, chưa đóng góp thiết thực cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc triển khai thi hành các Luật Giám định tư pháp, PBGDPL còn chậm; lĩnh vực công tác lý lịch tư pháp đã có những khởi sắc song vẫn còn những vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các sở, ngành; tình trạng vi phạm pháp luật của các Văn phòng Công chứng vẫn còn; hiện tượng tiêu cực trong THADS có chiều hướng gia tăng; chất lượng yếu tố con người và các nguồn lực khác phục vụ công tác pháp luật và tư pháp còn nhiều hạn chế.

Phần II:

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2013

Trong những tháng cuối năm 2013, Ngành Tư pháp tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực mới được phân công, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong quản lý nhà nước, đưa công tác tư pháp đi vào chiều sâu, bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của đất nước, bảo đảm tốt trật tự, an toàn và an sinh xã hội. Toàn Ngành cần tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2013, đặc biệt là

10 nhiệm vụ trọng tâm đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện, trong đó cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2013

1. Tiếp tục tham mưu giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo Chính phủ tham gia ý kiến Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, nhất là về chính quyền địa phương (chương IX); phối hợp với Ủy ban Dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp chính lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp sau khi Quốc hội cho ý kiến.

Tiếp tục theo dõi, có ý kiến, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII.

2. Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL

- Hoàn thành các luật đã có trong Chương trình năm 2013 như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng. Chuẩn bị xây dựng các Luật, Bộ luật quan trọng như: Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất), Luật Ban hành quyết định hành chính. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan soạn thảo dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình năm 2014 và cả những văn bản chưa có trong Chương trình năm nhưng có trong Chương trình toàn khóa. Đôn đốc các bộ, ngành hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án luật, pháp lệnh được giao chủ trì soạn thảo. Trình Chính phủ việc ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi, đôn đốc các sở, ngành có liên quan xây dựng VBQPPL theo chương trình, kế hoạch xây dựng VBQPPL của UBND, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành thực hiện đúng tiến độ chương trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nhất là các luật, pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua hoặc đã có hiệu lực pháp luật, hạn chế tình trạng nợ đọng; tập trung nguồn lực hoàn thành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật Giám định tư pháp, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư, Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định VBQPPL, chú trọng tới tính khả thi, tính hợp lý của dự thảo văn bản, nhất là các VBQPPL nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nguồn lực tổ chức thẩm định các VBQPPL cụ thể hóa các giải pháp đã được nêu trong các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ. Tăng cường sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan, tổ

chức vào công tác thẩm định; tiếp tục triển khai thực hiện việc thẩm định đối với một số VBQPPL theo hình thức Hội đồng thẩm định.

3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và theo dõi thi hành pháp luật

- Thực hiện tốt việc tổng kết 10 năm công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý VBQPPL; thực hiện có chất lượng việc kiểm tra VBQPPL theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện những VBQPPL có dấu hiệu vi phạm để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động hợp nhất VBQPPL theo Kế hoạch hợp nhất VBQPPL đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục nghiên cứu xây dựng Bộ Pháp điển.

- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật, gắn theo dõi thi hành pháp luật với công tác kiểm tra VBQPPL, tạo cơ sở chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang thực thi thể chế; thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật đối với những vấn đề, lĩnh vực “nóng”, đang gây bức xúc trong nhân dân.

4. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Hoàn thành việc chuyển giao công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND cấp tỉnh sang tổ chức pháp chế và Sở Tư pháp (trong tháng 8/2013), đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong các tháng cuối năm 2013. Triển khai thực hiện kịp thời “Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giảm tải công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020”; xây dựng, trình Chính phủ xem xét quyết định dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện dự án đầu tư để cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; cập nhật kịp thời, nghiêm túc công khai, đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về sáng kiến cải cách quy định hành chính; tiếp tục huy động toàn xã hội cùng chung tay thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Nghiên cứu, đánh giá làm cơ sở nhân rộng mô hình một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú; mô hình một đầu mối trong công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất và thuế.

5. Công tác xử lý vi phạm hành chính

Hoàn thành các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính được giao cho Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng bảo đảm chất lượng; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Đề án tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương và Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

6. Công tác thi hành án dân sự

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức thi hành án, nhất là đối với các vụ việc có điều kiện thi hành, những vụ việc có giá trị phải thi hành án lớn, phấn đấu đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao năm 2013; đảm bảo 100% quyết định thi hành án được ban hành đúng quy định của pháp luật; việc phân loại án, thống kê số liệu và kết quả thi hành án đảm bảo chính xác. Hoàn thành việc xây dựng các đề án, VBQPPL theo đúng chương trình, kế hoạch, trong đó tập trung cao vào việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2009/NĐ-CP; Quy chế phối hợp liên ngành trong THADS giữa Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.

- Chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức các cơ quan THADS còn tồn tại, yếu kém. Tăng cường kỷ luật, siết chặt hơn nữa kỷ cương trong toàn hệ thống thi hành án, hạn chế tới mức thấp nhất tình trạng cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thi hành án. Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện tốt Đề án mở rộng thí điểm thừa phát lại.

7. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và báo chí

- Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật từ Trung ương đến các địa phương; hoàn thành Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013 - 2016; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả "Ngày Pháp luật"; tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và ý thức chấp hành của người dân. Kịp thời triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Theo dõi, đôn đốc chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Quyết định số 678/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; tăng cường hợp báo định kỳ và đột xuất để chủ động cung cấp thông tin chính thức đầy đủ, kịp thời để định hướng dư luận về các hoạt động, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Ngành Tư pháp. Tăng cường kiểm soát, kiểm tra, xử lý việc thông tin, tuyên truyền sai sự thật, xuyên tạc tình hình đất nước, gây phương hại đến uy tín của Nhà nước, của Ngành và lợi ích của xã hội, nhân dân.

8. Công tác hành chính tư pháp

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội hoàn thiện dự án Luật Hộ tịch. Tập trung theo dõi, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ về quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

- Sơ kết thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam; tiếp tục giải quyết tốt các yêu cầu về xin nhập, xin thôi và xin trở lại quốc tịch Việt Nam của người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, Luật Nuôi con nuôi và các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm đưa các công tác này thực sự đi vào cuộc sống.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp và tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và tại các Sở Tư pháp. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời hướng dẫn địa phương trong việc thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước còn tồn đọng; theo dõi, đôn đốc kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường, bảo đảm hoạt động nắm bắt tình hình về yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Kịp thời triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm” ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả công tác đăng ký, cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm.

- Tăng cường công tác quản lý nuôi con nuôi và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên phạm vi cả nước; tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế với các nước thành viên Công ước La Hay. Tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi và 2 năm thực hiện Công ước La Hay.

9. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về luật sư; đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao hiệu quả bảo vệ công lý cho nhân dân.

- Tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng. Tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch phát triển các tổ chức

hành nghề công chứng đến năm 2020; khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập các tổ chức xã hội - nghề nghiệp công chứng ở địa phương, tiến tới thành lập Hiệp hội Công chứng toàn quốc và gia nhập Liên minh Công chứng Latinh quốc tế...

- Hoàn thiện Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp và dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp nhằm đưa Luật Giám định tư pháp sớm đi vào cuộc sống. Đây mạnh việc thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” nhằm tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng; củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp công lập, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp, thu hút những người có nghiệp vụ vào làm việc trong các tổ chức này; phối hợp với bộ, ngành liên quan ban hành quy chuẩn chuyên môn trong từng lĩnh vực giám định.

- Theo dõi, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động bán đấu giá tài sản ở địa phương, nhất là các tiêu cực liên quan đến bán đấu giá quyền sử dụng đất; theo dõi, kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong việc bán đấu giá tài sản đảm bảo thi hành án tại các địa phương; tiến hành sơ kết 3 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sơ kết việc thực hiện Luật Trọng tài thương mại.

10. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

- Đây mạnh việc triển khai thực hiện Nghị số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp và các đơn vị thuộc Bộ; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về danh sách các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Bộ Tư pháp; hoàn thiện, ban hành Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ; Đề án về các giải pháp tổng thể kiện toàn tổ chức, biên chế cơ quan tư pháp các cấp. Tập trung hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp và các đơn vị pháp chế ở địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”; khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp” và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp; tập trung phát triển ổn định 05 Trường Trung cấp Luật. Tiếp tục xây dựng và trình Chính phủ Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

11. Công tác khác

11.1. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể về giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ và nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trình Thủ tướng Chính phủ

ban hành Quy chế giải quyết tranh chấp mà Chính phủ là một bên tham gia; đẩy nhanh việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện quyền và nghĩa vụ thành viên Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về miễn trừ quốc gia và thực tiễn pháp luật nước ngoài về tư pháp quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp; rà soát, kiến nghị hoàn thiện thể chế trong nước về tương trợ tư pháp đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã phê chuẩn hoặc là thành viên; theo dõi, nắm bắt, kịp thời có hướng dẫn nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong công tác tương trợ tư pháp.

11.2. Công tác thống kê, kế hoạch, tài chính

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác xây dựng kế hoạch trong Ngành Tư pháp và Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp; ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2011/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê Ngành Tư pháp.

- Hoàn thành việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của Ngành Tư pháp và xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Bộ, Ngành.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2013


1. Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Bộ Tư pháp, pháp chế các bộ, ngành và các cơ quan tư pháp địa phương; xây dựng hệ thống vị trí việc làm, cơ cấu công chức, chức danh viên chức các đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, phân công rõ trách nhiệm trong từng lĩnh vực, công việc chuyên môn, đề cao trách nhiệm người đứng đầu về kết quả công tác của cơ quan, đơn vị.

2. Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành, các nhiệm vụ đã được xác định tại các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể của Bộ và các đơn vị đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt trong năm công tác 2013, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

3. Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ, ngành, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến địa phương; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, THADS. Kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, bất cập; kiên quyết xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, công chứng, bán đấu giá tài sản, THADS tại địa phương. Tập trung giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, gây bức xúc trong dư luận.

5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê trong toàn Ngành. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy; tăng cường sử dụng hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hạn chế việc tổ chức các cuộc họp, hội thảo trực tiếp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6. Phát động phong trào thi đua gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị quản lý hành chính thuộc Bộ. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- P.TTgCP Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn Phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng;
- STP, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đinh Trung Tụng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1385/ SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K2;
- Lưu: VT (06b)

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 06 tháng 9 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình